TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 559/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 02 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110, 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 448/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Huỳnh Thị C , sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Ông Trần Văn T, sinh năm, 1987;

Địa chỉ: A6/160 tổ 6 ấp A, xã T, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 926 ngày 12/9/2013 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh cấp cho ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C là hợp pháp. Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2024, ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Ngọc H , sinh ngày: 19/02/2014, giới tính: Nữ và Trần Huỳnh Bảo N , sinh ngày: 26/6/2020, giới tính: Nữ.

Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất thỏa thuận giao con chung Trần Huỳnh Ngọc H cho bà Huỳnh Thị C trực tiếp nuôi và giao con chung Trần Huỳnh Bảo N cho ông Trần Văn T trực tiếp nuôi. Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C không ai cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất có 02 (hai) con chung là Trần Huỳnh Ngọc H , sinh ngày: 19/02/2014, giới tính: Nữ và Trần Huỳnh Bảo N , sinh ngày: 26/6/2020, giới tính: Nữ.

Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao con chung Trần Huỳnh Ngọc H cho bà Huỳnh Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Giao con chung Trần Huỳnh Bảo N cho ông Trần Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C không ai cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ chung về tài sản khác: Ông Trần Văn T và bà

Huỳnh Thị C xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0033872 ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Văn T và bà Huỳnh Thị C đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện T, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT (15).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang